

Số: 204/TB-CĐGD

TP Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO
V/v báo cáo số liệu tổ chức công đoàn cơ sở quý 3/2023

Để có cơ sở thống kê số liệu tổ chức công đoàn quý 3/2023, báo cáo về Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh. Công đoàn Ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị các công đoàn cơ sở trực thuộc thực hiện báo cáo số liệu tổ chức công đoàn quý 3/2023 (biểu mẫu đính kèm thông báo và link google biểu mẫu: <https://goeco.link/suCir>)

Hạn chót thực hiện báo cáo và gửi về bộ phận Tổ chức Công đoàn Ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh trước **ngày 30/9/2023**.

Mọi thắc mắc hoặc cần hỗ trợ vui lòng liên hệ đồng chí Phan Trần Đăng Đại - Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh qua số điện thoại 0902.847.639./.

Nơi nhận:

- Các CĐCS trực thuộc;

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mỹ Phi Phụng

Số:BC-

Thành phố Hồ Chí Minh, ngàytháng...năm....

BÁO CÁO SỐ LIỆU TỔ CHỨC

Quý 3/2023

(Số liệu tính đến ngày....)

Phần A: Tình hình chung và kết quả hoạt động công đoàn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đạt tăng, giảm so với cùng kỳ	Ghi chú
I	Số liệu chung tình hình CNVCLĐ				
1	Tổng số CNVCLĐ (trong đó nữ)	người			
2	Tổng số đoàn viên CĐ (trong đó nữ)	người			
3	Tổng số Đảng viên (trong đó nữ)	người			
4	Trình độ học vấn:				
	Cấp II (ghi gộp từ lớp 6 đến lớp 9)	người			
	Cấp III (ghi gộp từ lớp 8 đến lớp 10 và từ lớp 10 đến lớp 12 các trường hợp chưa tốt nghiệp)	người			
	Tốt nghiệp cấp III (ghi gộp cả hệ 10/10 và 12/12)	người			
5	Trình độ chính trị:				
	Cử nhân, cao cấp Trong đó nữ:	người			
	Trung cấp Trong đó nữ:	người			
	Sơ cấp Trong đó nữ:	người			
6	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:				

	Trên Đại học Trong đó nữ:	người			
	Đại học Trong đó nữ:	người			
	Cao đẳng Trong đó nữ:	người			
	Trung cấp Trong đó nữ:	người			
	Lao động phổ thông Trong đó nữ:	người			
II	Tham gia quản lý, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của ĐV, CNVCLĐ và hoạt động xã hội				
1	Tổ chức cho CNVCLĐ tham gia vào các VB PL của nhà nước <i>(ghi cụ thể tên văn bản ở phần ghi chú)</i>	văn bản			
2	Số lao động được ký HĐLĐ Trong đó nữ:	người			
3	Số CNVCLĐ được tham gia BHXH, BHYT, BHTN	người			
4	Số LĐ thiếu việc làm (trong đó nữ)	người			
5	Tổng số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công, lãn công xảy ra	vụ			
6	Tiền lương bình quân tháng của 1 người lao động	đồng			
7	Tổng số tiền cơ quan/đơn vị còn nợ lương người lao động	đồng			
8	Số người bị cơ quan, đơn vị còn nợ lương Trong đó nữ:	người			
9	Số người phải tự thuê nhà ở	người			
10	Số người được cơ quan, đơn vị, DN bố trí nhà ở	người			
11	Tổng số vụ TNLĐ Trong đó: TNLĐ chết người	vụ			
12	Số người bị tai nạn lao động	người			

	Số người chết vì TNLĐ	người			
13	Số ĐV lao động được khám sức khỏe định kỳ Trong đó nữ:	người			
14	Số người bị mắc bệnh nghề nghiệp Trong đó nữ:	người			
15	Số ĐV và NLĐ bị xâm phạm về quyền, lợi ích được CĐCS bảo vệ Trong đó nữ:	người			
16	Thời gian tổ chức HN NLĐ, HN CBCC	ngày/ tháng/năm			
17	Số quy chế đã xây dựng (chi tiêu nội bộ, khen thưởng, dân chủ, nội quy... <i>ghi rõ ở phần ghi chú</i>)	quy chế			
18	Ban thanh tra nhân dân	có/không			
19	Số lần tổ chức đối thoại tại nơi làm việc	lần			
20	Xây dựng quy chế p/h với thủ trưởng đơn vị, chủ DN	có/không			
21	Tổ chức thương lượng và ký kết TULĐTT	có/không			
22	Số điều khoản có lợi hơn cho người lao động	Điều			
23	Số đoàn viên, CNVCLĐ được tư vấn PL Trong đó nữ:	người			
24	Số ĐV, lao động khó khăn được CĐ hỗ trợ Trong đó nữ:	người			
	Số tiền hỗ trợ:	đồng			
25	Các nguồn hỗ trợ (<i>ghi cụ thể ở phần ghi chú</i>)				
26	Số tiền đóng góp quỹ Mái ấm Công đoàn	đồng			
27	Số nhà được Công đoàn Ngành hỗ trợ xây dựng	nhà			
	Tổng số tiền hỗ trợ	đồng			
28	Tổng số tiền đóng góp các quỹ khác do nhà nước, Mặt trận và CĐ phát động (<i>ghi cụ thể các loại quỹ ở phần ghi chú</i>)	đồng			

III	Công tác tuyên truyền, giáo dục				
1	Số cuộc tuyên truyền phổ biến các chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách PL của NN, NQ của CD (ghi rõ số chỉ thị, NQ ở phần ghi chú)	cuộc			
2	Số lượt CNVCLĐ tham gia Trong đó nữ:	Lượt			
3	Số cuộc hội thao, hội diễn văn nghệ, hoạt động thể thao do CD chủ trì hoặc tham gia	cuộc			
4	Số lượt người tham gia Trong đó nữ:	lượt người			
5	Số đoàn viên, lao động được học tập, nâng cao trình độ chính trị; Trong đó nữ:	người			
6	Số đoàn viên, lao động được nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp; Trong đó nữ:	người			
7	Số tù sách pháp luật	tù			
8	Số tờ báo lao động được công đoàn đặt mua	tờ			
9	Cơ quan, đơn vị, DN đạt chuẩn văn hóa	đạt/không			
IV	Công tác thi đua, khen thưởng				
1	Cơ quan, đơn vị, DN có đăng ký thi đua đầu năm	có/không			
2	Số CNVCLĐ đăng ký thi đua đầu năm	người			
3	Số đợt đơn vị đã tổ chức phát động thi đua	đợt			
4	Số CT, SP, sáng kiến, kinh nghiệm đã đăng ký	CT,SP,SK			
5	Số CT,SP, SK, kinh nghiệm được công nhận	CT,SP,SK			
6	Giá trị làm lợi	đồng			
7	Tiền thưởng cho các sáng kiến, kinh nghiệm	đồng			
8	Danh hiệu thi đua của đơn vị đạt được	XSNV, LĐTT			

9	Số đoàn viên, CNVCLĐ đạt chiến sĩ thi đua Trong đó nữ: (ghi rõ CSTĐ các cấp ở phần ghi chú)	người			
10	Số đoàn viên, CNVCLĐ đạt lao động tiên tiến	người			
11	Hình thức khen thưởng của tập thể (ghi rõ ở phần ghi chú: cờ, bằng khen...)				
12	Số lượng CNVCLĐ được khen thưởng; trong đó nữ: (các hình thức và các cấp khen thưởng ghi rõ ở phần ghi chú)	người			
V	Phát triển đoàn viên và xây dựng công đoàn vững mạnh				
1	Số CĐCS thành viên (nếu có)	CĐCS			
2	Số CĐ bộ phận (nếu có)	CĐBP			
3	Số tổ CĐ	tổ			
4	Số cán bộ CĐ chuyên trách	người			
	Trong đó: nữ	người			
5	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách (từ tổ phó trở lên)	người			
	Trong đó: nữ	người			
6	Số cán bộ CĐ được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ CĐ; Trong đó nữ:	người			
7	Số đoàn viên được kết nạp mới Trong đó nữ:	người			
8	Số đoàn viên giảm trong kỳ	người			
9	Xếp loại CĐCS (HTXS NV, HTTNV, HTNV,...)				
10	Số đoàn viên CĐ xuất sắc Trong đó nữ:	người			
11	Số ĐV CĐ khá, TB, yếu...(ghi cụ thể ở phần ghi chú)	Đv			
VI	Hoạt động nữ công				

1	Số cuộc tuyên truyền các chỉ thị, NQ của Đảng, Nhà nước, của CĐ do CĐ chủ trì hoặc phối hợp tham gia (ghi rõ số Chỉ thị, NQ ở phần ghi chú)	cuộc			
2	Số người được tuyên truyền	người			
3	Ban nữ công quần chúng	Có/không g			
4	Số ủy viên Ban nữ công quần chúng (nếu có)	người			
5	Số nữ là CB từ đội, phân xưởng và tương đương trở lên	người			
6	Số người đạt danh hiệu GVN – ĐVN	người			
7	Số lần kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách ld nữ	Lần			
8	Số CNLĐ nữ khó khăn được hỗ trợ (làm nhà, trợ cấp... <i>ghi cụ thể ở phần ghi chú</i>)	người			
	Số tiền hỗ trợ	đồng			
9	Số con CNVCLĐ khó khăn ..được thăm hỏi, tặng quà Số tiền:	người đồng			
10	Các loại quỹ được duy trì trong nữ CNVCLĐ (<i>ghi cụ thể ở phần ghi chú</i>) Số tiền:	Quỹ đồng			
11	Số CNVCLĐ vi phạm chính sách dân số – KHHGD	người			
VII	Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền				
1	Số đoàn viên CĐ ưu tú giới thiệu cho Đảng	người			
2	Số đoàn viên CĐ giới thiệu được kết nạp vào Đảng; Trong đó nữ: Trong đó: đoàn viên là công nhân trực tiếp?	người người			
VIII	Hoạt động tài chính của CĐ				
1	Kết quả thu kinh phí, đoàn phí CĐ	đồng			

2	Chi hoạt động công đoàn	đồng			
3	Chi hỗ trợ khác	đồng			
IX	Hoạt động UBKT của công đoàn				
1	Số ủy viên UBKT CĐCS hiện có	người			
2	Số lần kiểm tra ở CĐCS (Điều lệ, NQ...)	lần			
3	Số cuộc kiểm tra dấu hiệu vi phạm Điều lệ, chỉ thị, nghị quyết của CĐ	cuộc			
4	Số cuộc kiểm tra tài chính	cuộc			
5	Số đơn K/nại, tố cáo thuộc thẩm quyền công đoàn giải quyết <i>(ghi cụ thể số đơn đã giải quyết)</i>	đơn			
6	Số đơn khiếu nại, tố cáo công đoàn tham gia giải quyết <i>(ghi cụ thể số đơn đã tham gia giải quyết)</i>	đơn			
7	Số UV UBKT được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ	người			

X. Đánh giá chung (cần gắn với các số liệu thể hiện trong biểu mẫu báo cáo để đánh giá cho phù hợp, chính xác)

1. Ưu điểm
2. Khuyết điểm
3. Nguyên nhân

XI. Những kiến nghị, đề xuất

.....

Phần B. Phương hướng, nhiệm vụ công đoàn trong thời gian tới

.....

Nơi nhận:

- Công đoàn Ngành Giáo dục TPHCM (để báo cáo);
- Lưu: VT

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

.....